|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT GIA LÂM****TRƯỜNG THCS KIM LAN****ĐỀ THI THAM KHẢO*****(Đề thi có 05 trang)*** | **ĐỀ THAM KHẢO THI TUYỂN SINH****VÀO LỚP 10****MÔN: SINH HỌC*****Năm học: 2020 – 2021******Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề*** |

**Mã đề thi: 02**

**Câu 1: Enzim Amilaza trong nước bọt biến đổi tinh bột chín thành loại đường nào?**

A. Sacarozo B. Mantozo C. Glucozo D. Fructozo

**Câu 2: Để thực hiện quá trình thực bào, cơ thể cần sự tham gia của những loại bạch cầu nào sau đây?**

(1) Bạch cầu mono (4) Bạch cầu ưa kiềm

(2) Bạch cầu trung tính (5) Bạch cầu Limpho

(3) Bạch cầu ưa axit

A. (3), (4) B. (1), (2) C. (1), (4) D. (2), (5)

**Câu 3: Một chu kì co dãn của tim gồm 3 pha diễn ra lần lượt theo thứ tự là:**

A. Nhĩ co – thất co – dãn chung B. Thất co – nhĩ co – dãn chung

C. Dãn chung – thất co – nhĩ co D. Thất co – dãn chung – nhĩ co

**Câu 4: Những đặc điểm nào sau đây của Tĩnh mạch để phù hợp với chức năng dẫn máu từ các cơ quan về tim với vận tốc và áp lực nhỏ?**

(1) Thành có 3 lớp: Biểu bì, lớp cơ trơn và mô liên kết dày

(2) Thành có 3 lớp: Biểu bì, lớp cơ trơn và mô liên kết mỏng

(3) Lòng mạch rộng

(4) Lòng mạch hẹp

(5) Phân nhánh dày đặc đến từng tế bào

(6) Có van 1 chiều

A. (1), (3), (6) B. (2), (4), (6) C. (2), (4), (5) D. (2), (5), (6)

**Câu 5: Chức năng của đường dẫn khí trong hệ hô hấp là:**

A. Thực hiện trao đổi khí giữa cơ thể với môi trường ngoài

B. Thực hiện trao đổi khí giữa tế bào với môi trường trong

C. Giúp phổi điều hòa không khí cho cơ thể

D. Dẫn khí ra vào phổi, làm ấm, làm ẩm không khí

**Câu 6: Hô hấp nhân tạo bằng phương pháp ấn lồng ngực cần thực hiện các thao tác sau:**

(1) Cầm hai cẳng tay hay cổ tay nạn nhân và dùng sức nặng cơ thể ép vào ngực nạn nhân.

(2) Thực hiện liên tục như vậy từ 12 – 20 lần/phút, cho tới khi sự hô hấp tự động của nạn nhân ổn định bình thường.

(3) Dang tay nạn nhân đưa về phía đầu nạn nhân.

(4) Đặt nạn nhân nằm ngửa, lưng kê gối mềm để đầu hơi ngửa ra phía sau.

**Thứ tự đúng của các thao tác là:**

A. (4) → (2)→ (1)→ (3) B. (4) → (1)→ (2)→ (3)

C. (4) → (2)→ (3)→ (1) D. (4) → (1)→ (3)→ (2)

**Câu 7: Những phát biểu nào sau đây là đúng về quá trình dị hóa?**

(1) Tổng hợp chất hữu cơ đặc trưng từ những chất đơn bản

(2) Là quá trình tích lũy năng lượng trong các hợp chất hữu cơ

(3) Phân giải các chất hữu cơ đặc trưng thành các chất vô cơ đơn giản

(4) Là quá trình giải phóng năng lượng cung cấp cho các hoạt động sống

A. (1) và (2) B. (2) và (3) C. (3) và (4) D. (1) và (4)

**Câu 8: Cận thị có thể phát sinh do những nguyên nhân nào dưới đây?**

(1) Do cầu mắt quá dài

(2) Do cầu mắt ngắn

(3) Do thể thủy tinh bị lão hóa

(4) Do thường xuyên nhìn vật với khoảng cách quá gần

A. (1) và (4) B. (2) và (4) C. (1) và (3) D. (2) và (3)

**Câu 9: Theo quy luật phân li, để xác định tương quan trội – lặn của 1 cặp tính trạng tương phản ta cần phải tiến hành:**

 A. Tự thụ phấn B. Lai với cơ thể mang kiểu hình lặn

 C. Phân tích các thế hệ lai D. Lai phân tích

**Câu 10: Những thuật ngữ di truyền nào sau đây đúng:**

(1) Cặp tính trạng tương phản là hai hay nhiều trạng thái khác nhau của cùng một cặp tính trạng

(2) Kiểu gen là toàn bộ các gen trong tế bào sinh vật

(3) Kiểu hình chỉ là những đặc điểm biểu hiện ra bên ngoài mà chúng ta có thể nhìn thấy được

(4) Dòng thuần là tập hợp các cá thể có kiểu gen đồng hợp, có đặc tính di truyền ổn định

A. (1), (2), (3) B. (1), (2), (4) C. (2), (3), (4) D. (1), (3), (4)

**Câu 11: “Khi lai hai cơ thể bố mẹ thuần chủng khác nhau về một ......(1)..... tương phản thì F1 .....(2)..... về tính trạng của bố hoặc mẹ, còn F2 có sự ....(3)..... tính trạng theo tỉ lệ trung bình ......(4)......”**

**Thứ tự các từ thích hợp cần điền vào các chỗ trống trên là:**

A. (1) tính trạng; (2) đồng tính trội; (3) phân li; (4) 1 trội : 1 lặn

B. (1) tính trạng; (2) đồng tính; (3) phân li; (4) 3 trội : 1 lặn

C. (1) cặp tính trạng tương phản; (2) đồng tính trội; (3) phân li; (4) 1 trội : 1 lặn

D. (1) cặp tính trạng; (2) đồng tính trội; (3) phân li; (4) 3 trội : 1 lặn

**Câu 12: Khi cho giao phấn giữa cây hạt vàng, vỏ trơn với cây hạt xanh, vỏ nhăn. Kiểu hình nào ở con lai là biến dị tổ hợp?**

A. Hạt vàng, vỏ trơn B. Hạt xanh, vỏ nhăn

C. Hạt vàng, vỏ nhăn D. Hạt vàng, vỏ nhăn và hạt xanh, vỏ nhăn

**Câu 13: Ở đậu Hà Lan, gen A quy định hạt vàng trội hoàn toàn so với gen a quy định hạt xanh; gen B quy định vỏ trơn trội hoàn toàn so với gen b quy định vỏ nhăn. Cho cây hạt vàng, vỏ trơn giao phấn với cây hạt xanh, vỏ nhăn (P), thu được F1 toàn cây hạt vàng, vỏ trơn. Nếu cho cây F1 lai trở lại với cây hạt xanh, vỏ nhăn P thì thế hệ lai cho tỉ lệ phân li kiểu hình là:**

A. 9 hạt vàng, vỏ trơn : 3 hạt vàng, vỏ nhăn : 3 hạt xanh, vỏ nhăn : 1 hạt xanh, vỏ nhăn

B. 3 hạt vàng, vỏ trơn : 3 hạt vàng, vỏ nhăn : 1hạt xanh, vỏ nhăn : 1 hạt xanh, vỏ nhăn

C. 3 hạt vàng, vỏ trơn : 1 hạt vàng, vỏ nhăn : 3 hạt xanh, vỏ nhăn : 1 hạt xanh, vỏ nhăn

D. 1 hạt vàng, vỏ trơn : 1 hạt vàng, vỏ nhăn : 1 hạt xanh, vỏ nhăn : 1 hạt xanh, vỏ nhăn **Câu 14: Hình ảnh dưới đây mô tả tế bào 2n=4 đang ở kì nào của quá trình giảm phân?**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Kì đầu I
2. Kì đầu II
3. Kì sau II
4. Kì sau I
 |  |

**Câu 15: Điểm khác nhau trong quá trình hình thành giao tử đực so với quá trình hình thành giao tử cái là:**

 A. Một lần nhân đôi nhiễm sắc thể và 2 lần phân chia

 B. Giao tử mang bộ nhiễm sắc thể đơn bội n

 C. Tạo 1 giao tử lớn và 3 thể cực thứ 2

 D. Tạo 4 giao tử có kích thước bằng nhau

**Câu 16:** **Sự thụ tinh giữa tinh trùng mang NST giới tính nào với trứng để tạo hợp tử phát triển thành con trai?**

A. Sự thụ tinh giữa tinh trùng 22A + X với trứng 22A + X để tạo hợp tử 44A + XX

B. Sự thụ tinh giữa tinh trùng 22A + Y với trứng 22A + X để tạo hợp tử 44A + XY

C. Sự thụ tinh giữa tinh trùng 22A + Y với trứng 22A + Y để tạo hợp tử 44A + YY

D. Sự thụ tinh giữa tinh trùng 22A + X với trứng 22A + Y để tạo hợp tử 44A + XY

**Câu 17: Trong quá trình giảm phân, sự tiếp hợp và trao đổi chéo giữa các NST kép tương đồng xảy ra ở:**

A. Kì đầu I B. Kì đầu II C. Kì giữa I D. Kì giữa II

**Câu 18: Ở ruồi giấm, gen quy định màu sắc thân và gen quy định độ dài cánh nằm trên cùng một nhiễm sắc thể. Gen A quy định thân xám trội hoàn toàn so với gen a quy định thân đen; gen B quy định cánh dài trội hoàn toàn so với gen b quy định cánh ngắn. Lai ruồi giấm thân xám, cánh dài thuần chủng với ruồi thân đen, cánh ngắn thu được các con ruồi giấm F1. Tiếp tục cho ruồi đực F1 lai với ruồi giấm thân đen, cánh ngắn. Theo lí thuyết, đời con có:**

A. 2 loại kiểu hình phân li theo tỉ lệ 3 : 1

B. 4 loại kiểu hình phân li theo tỉ lệ 9 : 3 : 3 : 1

C. 4 loại kiểu hình phân li theo tỉ lệ 1 : 1 : 1 : 1

D. 2 loại kiểu hình phân li theo tỉ lệ 1 : 1

**Câu 19: Trong quá trình tự nhân đôi ADN đã diễn ra các sự kiện dưới đây:**

(1) Hai mạch của phân tử ADN mẹ dần tách nhau để lộ 2 mạch khuôn

(2) Các Nucleotit của môi trường vào liên kết với các nucleotit của hai mạch khuôn theo nguyên tắc bổ sung: A – T; G – X

(3) Hai phân tử ADN con (mỗi phân tử gồm một mạch khuôn và một mạch mới tổng hợp) được tạo ra và đóng xoắn.

**Trật tự đúng của quá trình tự nhân đôi ADN là:**

A. (1) → (2) → (3) B. (1) → (3) → (2)

C. (2) → (1) → (3) D. (2) → (3) → (1)

**Câu 20: Phân tử ARN được cấu tạo từ những đơn phân nào sau đây?**

A. A, U, T, G B. A, U, G, X C. A, T, G, X D. A, U, T, X

**Câu 21: Khi biết trình tự các đơn phân của ARN như sau:**

....A – U – G – G – A – X – U – G – A – A – U – G – X - ....

**Mạch khuôn tổng hợp nên ARN đó có trình tự là:**

A. ....A – T – G – G – A – X – T – G – A – A – T – G – X - ....

B. ....A – U – G – G – A – X – U – G – A – A – U – G – X - ....

C. ....T – A – X – X – T – G – A – X – T – T – A – X – G - ....

D. ....T – T – G – X – T – X – T – G – A – A – T – G – G - ....

**Câu 22: Một gen có chiều dài bằng 0,48 micromet. Số nucleotit loại Guanin chiếm 15% tổng số nucleotit của gen. Số lượng từng loại nucleotit của gen là:**

A. A = T = 840; G = X = 360 B. A = T = 360; G = X = 840

C. A = T = 720; G = X = 1680 D. A = T = 1680; G = X = 720

**Câu 23: Khi nói về đột biến cấu trúc NST, có bao nhiêu nhận định sau đây là đúng?**

(1) Đột biến cấu trúc NST là những biến đổi trong cấu trúc của NST nên có hại cho sinh vật

(2) Có 4 dạng đột biến cấu trúc NST: mất đoạn, lặp đoạn, đảo đoạn; thêm đoạn

(3) Đột biến cấu trúc NST phát sinh do các tác nhân gây đột biến phá vỡ cấu trúc, sắp xếp lại trật tự gen trên NST

(4) Đột biến cấu trúc NST chỉ xảy ra trong tự nhiên, con người k tạo ra đột biến cấu trúc NST

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 24: Dạng đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể mà enzim thủy phân tinh bột ở lúa mạch có hoạt tính cao?**

A. Mất đoạn nhiễm sắc thể B. Đảo đoạn nhiễm sắc thể

C. Lặp đoạn nhiễm sắc thể D. Chuyển đoạn nhiễm sắc thể

**Câu 25: Cơ chế hình thành thể một nhiễm (2n - 1) là do:**

A. Sự kết hợp giữa 2 giao tử đơn bội và lưỡng bội của bố và mẹ

B. Sự kết hợp giữa 2 giao tử lưỡng bội của bố và mẹ

C. Sự kết hợp giữa 2 giao tử (n+ 1) của bố và mẹ

D. Sự kết hợp giữa 1 giao tử (n - 1) và và 1 giao tử (n) của bố và mẹ

**Câu 26: Một loài thực vật có 2n = 24, thể tứ bội phát sinh từ loài này có số lượng nhiễm sắc thể là?**

A. 28 B. 48 C. 96 D. 26

**Câu 27: Những kết luận nào dưới đây là phù hợp với sơ đồ phả hệ sau:**

|  |  |
| --- | --- |
|   |  Nam mắc bệnh Nữ mắc bệnh Nam k mắc bệnh Nữ k mắc bệnh |

(1) Bệnh do gen trội nằm trên NST thường quy định

(2) Bệnh do gen lặn nằm trên NST thường quy định

(3) Bệnh do gen trội nằm trên NST giới tính Y quy định

(4) Bệnh do gen lặn nằm trên NST giới tính X quy định

A. (2), (3), (4) B. (1), (2), (3) C. (1), (2), (4) D. (1), (3), (4)

**Câu 28: Công nghệ gen là công nghệ:**

A. Sử dụng tế bào sống và quá trình sinh học để tạo ra chế phẩm sinh học

B. Tác động vào cấu trúc của gen để làm thay đổi sản phẩm của gen

C. Tác động vào cơ chế hoạt động của gen để làm thay đổi khả năng hoạt động của gen

D. Nghiên cứu về quá trình nhân đôi, phiên mã của gen

**Câu 29: Những sản phẩm nào dưới đây được tạo ra nhờ tạo ra các chủng vi sinh vật mới?**

(1) Hoocmon Insulin (2) Lúa giàu vitamin A

(3) Chất kháng sinh (4) Cây trồng mang gen kháng virut

A. (1), (2) B. (3), (4) C. (1), (3) D. (2), (4)

**Câu 30: Quy trình chuyển gen gồm các bước như sau:**

(1) Tách gen cần chuyển ra khỏi tế bào cho và tách phân tử ADN được dùng làm thể truyền ra khỏi tế bào virut hoặc vi khuẩn

(2) Chuyển ADN tái tổ hợp vào trong tế bào nhận

(3) Gắn gen cần chuyển vào thể truyền nhờ các enzim cắt và enzim nối chuyên biệt tạo ADN tái tổ hợp

**Trật tự đúng của quy trình là:**

A. (1) → (2)→ (3) B. (1) → (3)→ (2)

C. (2) → (1)→ (3) D. (2) → (3)→ (1)

**Câu 31: Cây có phiến lá nhỏ, hẹp, màu xanh nhạt, thân cây thấp, số cành nhiều là đặc điểm đặc trưng cho cây:**

A. Cây ưa sáng sống nơi quang đãng B. Cây ưa sáng sống trong bóng râm

C. Cây ưa bóng sống nơi xứ lạnh D. Cây ưa ẩm sống nơi khô hạn

**Câu 32: Hiện tượng sinh vật sống nhờ trên cơ thể sinh vật khác, lấy chất dinh dưỡng, máu từ sinh vật đó phản ánh mối quan hệ:**

A. Hợp tác B. Cạnh tranh C. Kí sinh, nửa kí sinh D. Hội sinh

**Câu 33: Nhân tố sinh thái là:**

A. Những yếu tố của môi trường tác động trực tiếp đến sinh vật

B. Những yếu tố của môi trường tác động đến sinh vật

C. Các nhân tố vô sinh, hữu sinh của môi trường

D. Tất cả các yếu tố có trong môi trường sống của sinh vật

**Câu 34: Khi nói về lợi thế của các sinh vật cùng loài khi sống thành nhóm cá thể, những phát biểu nào sau đây là đúng?**

(1) Thực vật sống thành nhóm khi gió to sẽ cản bớt sức gió nên sẽ cản bớt sức gió nên cây ít bị ngã đổ hơn khi sống riêng lẻ

(2) Thực vật sống thành nhóm sẽ cùng lấy thức ăn và nước tốt hơn khi sống riêng lẻ

(3) Động vật sống theo bầy đàn có khả năng tự vệ cao, cùng chống kẻ thù, tìm kiếm thức ăn, ....

(4) Động vật sống theo bầy đàn cạnh tranh nhau dẫn đến sinh trưởng và phát triển nhanh hơn

A. (1) và (3) B. (2) và (4) C. (1) và (4) D. (2) và (3)

**Câu 35: Tập hợp sinh vật nào sau đây là quần thể sinh vật?**

A. Tập hợp các cá thể cá chép, cá mè, cá trắm, .... sống chung trong một ao

B. Tập hợp các cá thể hoa hồng, hoa cúc, hoa loa kèn, .... trong một vườn hoa

C. Tập hợp các cây lúa trên cánh đồng Mường Thanh

D. Tập hợp các cá thể thỏ, rắn, chuột, .... trong rừng U Minh

**Câu 36: Cho các sinh vật sau: (1) Gà; (2) Hổ; (3) Cáo; (4) Cỏ; (5) Châu chấu; (6) Vi khuẩn. Chuỗi thức ăn nào dưới đây được thiết lập từ các sinh vật trên là đúng?**

A. (4) → (5)→ (1)→ (3) → (2) → (6)

B. (4) → (5)→ (1)→ (6) → (2) → (3)

C. (4) → (5)→ (1)→ (2) → (3) → (6)

D. (4) → (5)→ (2)→ (3) → (1) → (6)

**Câu 37: Trong chuỗi thức ăn: Cây gỗ → sâu ăn lá cây → bọ ngựa → rắn. Sinh vật tiêu thụ bậc 2 là:**

A. Sâu ăn lá cây B. Bọ ngựa C. Rắn D. Cây gỗ

**Câu 38: Những biện pháp nào sau đây có thể hạn chế ô nhiễm do chất thải rắn?**

(1) Xây dựng các nhà máy xử lý chất thải và tái chế chất thải

(2) Phân loại rác thải

(3) Đốt hoặc chôn lấp rác một cách khoa học

(4) Xây dựng nhà máy, xí nghiệp ở xa khu dân cư

A. (1), (2), (3) B. (2), (3), (4) C. (1), (2), (4) D. (1), (3), (4)

**Câu 39: Nhóm nào sau đây gồm toàn tài nguyên không tái sinh?**

A. Khí đốt thiên nhiên, dầu mỏ, than đá

B. Tài nguyên đất, năng lượng gió, khí đốt thiên nhiên

C. Năng lượng gió, bức xạ Mặt trời, năng lượng thủy triều

D. Tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên sinh vật

**Câu 40: Những hoạt động nào sau đây là biện pháp sử dụng hợp lí tài nguyên rừng?**

(1) Khai thác hợp lí, kết hợp trồng bổ sung

(2) Thành lập khu bảo tồn thiên nhiên

(3) Chỉ đốt rừng làm nương rẫy ở những nơi rừng thưa, đồi trọc

(4) Tuyên truyền người dân tộc từ bỏ lối sống du canh, du cư

A. (1), (2) B. (3), (4) C. (1), (3) D. (2), (4)